TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 08-9-2021
V/v: Ly hôn giữa
chị H và anh T .

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Huệ

2. Bà Vũ Thị Khánh Hòa

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình *tham gia phiên tòa*: Bà Hoàng Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2021/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp " Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1984 (có mặt)

Đăng ký HKTT: Thôn K, xã K, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Nơi ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn*: Anh Lương Văn T, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Lương Văn T do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã K, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào tháng 01-2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận được 10 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên đánh, cãi, chửi nhau. Đầu

năm 2018, vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, chị không khắc phục được đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn N, xã T, huyện Hưng Hà sinh sống. Sau đó anh T có đến tìm chị để vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị không về chung sống cùng anh T. Chị và anh T sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về nuôi con chung: Chị và anh T có 03 con chung là Lương Văn H, sinh ngày 12-12-2002; Lương Thị T, sinh ngày 05-9-2004 và Lương Văn H1, sinh ngày 27-9-2012. Cháu H đã trưởng thành và tự lập về kinh tế nên không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng. Từ khi vợ chồng sống ly thân, chị là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là T và H1. Khi ly hôn, chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng hai con T và H1, chị tự nguyện nuôi con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang làm công nhân tại Công ty TNHH Đầu tư và kinh doanh tổng hợp Tiến Dũng, thu nhập trung bình từ 7.000.000đồng đến 8.000.000 đồng/tháng.

Về chia tài sản chung: Chị và anh T tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai các ngày 22-6 và 24-6-2021, bà Lưu Thị C là mẹ đẻ anh Lương Văn T trình bày: Bà đã giao các văn bản của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà cho con trai bà là anh Lương Văn T, tuy nhiên anh T đi làm không đến Tòa án để giải quyết ly hôn. Anh T đi xây ở khu vực trong huyện Hưng Hà, sáng đi tối về. Anh T có trao đổi lại với bà về việc giải quyết vụ án như sau:

Về hôn nhân: Anh kết hôn tự nguyện với chị H, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K vào tháng 01-2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận với nhau, không có mâu thuẫn gì lớn. Đến năm 2018 chị H tự bỏ nhà đi không chung sống với anh T nữa. Anh T xác định vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 nhưng anh không muốn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Anh T và chị H có 03 con chung là Lương Văn H, sinh ngày 12-12-2002; Lương Thị T, sinh ngày 05-9-2004 và Lương Văn H1, sinh ngày 27-9-2012. Cháu H đã trưởng thành nên không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng. Còn đối với cháu T và cháu H1, nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H nuôi cháu T, anh T nuôi cháu H1.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24-6-2021, cháu Lương Thị T và cháu Lương Văn H1 đều trình bày: Nếu Tòa án giải quyết ly hôn cho bố mẹ cháu thì nguyện vọng của các cháu được ở với mẹ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập

chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị H được ly hôn anh T; về nuôi con chung: Giao cháu Lương Thị T, sinh ngày 05-9-2004 và Lương Văn H1, sinh ngày 27-9-2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị H; về chia tài sản: Chưa xem xét giải quyết; chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án*: Chị Vũ Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung với anh Lương Văn T. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là "Ly hôn, nuôi con chung". Bị đơn là anh T có địa chỉ ở Thôn K, xã K, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh T thường xuyên sinh sống ở xã K, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình và đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng anh T cố tình lẩn tránh không đến Tòa án tham gia tố tụng để giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án và đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Lương Văn T kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào tháng 01-2002, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nên trong cuộc sống đã xảy ra đánh, cãi, chửi nhau. Chị H và anh T đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Hội đồng xét xử thấy: Vợ chồng chị H và anh T sống ly thân nhau đã lâu, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay anh T đang sinh sống tại địa phương nhưng anh T cố tình lẩn tránh không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải và phiên tòa, việc anh T xin đoàn tụ chỉ nhằm mục đích gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án nên cần xử cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh T có 03 con chung là Lương Văn H, sinh ngày 12-12-2002; Lương Thị T, sinh ngày 05-9-2004 và Lương Văn H1, sinh

ngày 27-9-2012. Cháu H đã trưởng thành nên không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng. Chị H xin nuôi cả hai con là Lương Thị T và Lương Văn H1. Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu T và cháu H1 đều có nguyện vọng xin được ở với chị H. Từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu T và cháu H1 đều do chị H trực tiếp nuôi dưỡng vẫn đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con. Vì vậy, cần giao cho chị H trực tiếp nuôi hai con là T và H, chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản chung: Mặc dù chị H trình bày, chị và anh T tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà C (mẹ đẻ anh T) trình bày, chị H và anh T không có tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, Tòa án chưa lấy được lời khai trực tiếp của anh T nên HĐXX không giải quyết về phần tài sản chung của chị H và anh T tại phiên tòa hôm nay. Trường hợp có xảy ra tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Lương Văn T.

2. Về nuôi con chung: Cháu Lương Văn H, sinh ngày 12-12-2002 là con chung của chị H và anh T đã trưởng thành nên không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng.

Giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Lương Thị T, sinh ngày 05-9-2004 và Lương Văn H, sinh ngày 27-9-2012. Anh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị H. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Chưa giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003308 ngày 17-6-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà thành tiền án phí ly hôn (chị H đã nộp đủ tiền án phí).

5. Về quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã K, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Nơi nhận:
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên